TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 489/2023/DS –ST.
Ngày: 22-12-2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Quang.**
Bà **Trần Thị Tuyết Trinh.**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-DS ngày 20/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 245/2023/QĐST-DS ngày 06/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Bình N, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có chị Đỗ Thị Thu N trình bày***:*

Giữa bà L và bà T có quen biết nhau.

Bà L làm đầu thảo hụi, có tổ chức góp hụi, bà T là hụi viên có tham gia hụi do bà Lan là chủ hụi cụ thể như sau:

Loại hụi 5.000.000đồng/phần, vào ngày 15/9/2019 (âm lịch), có 15 phần, bà T tham gia 01 phần, 03 tháng khui 01 lần, bà T đã hốt vào kỳ thứ 01 vào ngày 15/9/2019, khi hốt bà T kêu số tiền 1.600.000đồng/phần, hốt số tiền 3.400.000đồng/phần, được tổng số tiền 45.100.000đồng. Sau khi hốt hụi bà T

không đóng hụi chết cho bà L. Khi giao hụi bà Lan giao hụi cho bà T thì bà T có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 15/9/2019 (âm lịch). Hụi này hiện nay đã mãn.

Như vậy, tổng số tiền bà L hiện còn nợ bà L là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Bà L đã rất nhiều lần đến nhà đề nghị bà T trả nợ nhưng đến nay bà vẫn chưa trả nợ cho bà L.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Lệ T trả cho bà L số tiền là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng)**,** yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giap nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T không đến cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị N có mặt, chị N vẫn giữ nguyên lời trình bày như trong đơn khởi kiện. Cụ thể, chị N yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hụi là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Bà L cung cấp các chứng cứ là: "Biên nhận (bản chính)", có chữ ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị Lệ T, thể hiện việc bà T có tham gia chơi hụi, hiện nay còn nợ lại bà L số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, xem như bà T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Ghi nhận việc bà L không yêu cầu bà T phải trả cho bà L số tiền lãi.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lan nên bà Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L

- Buộc bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu số tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0012513 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sư huyện G, tỉnh T.

Về quyền kháng cáo: Chị N có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Gò Công Tây;

-Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh